

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Thẩm Văn Minh, nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội sinh vật cảnh

+ Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt; nghề nghiệp: Giáo viên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 16/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 07 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Tr (đã chết) và bà Hoàng Thị Hồng V; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Lê Văn C – Luật sư công ty Luật TNHH Hoàng Long P&T.

Bị hại: Cháu Đinh Thị Y, sinh ngày 22/7/2010; địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Thị Y: Bà Đỗ Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 09/2023, Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/7/1992, ở khu 7, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ thông qua mạng xã hội Facebook đã kết bạn, làm quen với cháu Đinh Thị Y, sinh ngày 22/7/2010, ở khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Giữa H và cháu Y thường xuyên nhắn tin, nói chuyện với nhau qua mạng xã hội Facebook nên đã nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/01/2024, H dùng điện thoại di động (nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M10 màu xanh) đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook của mình là “H Cá Chép”, nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội Facebook của cháu Y là “Nguyễn D” để rủ cháu Y đi chơi, uống nước, cháu Y đồng ý. Sau đó cháu Y đi đến khu 7, xã X, huyện Y để chơi, uống nước cùng với H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H cùng với cháu Y về nhà của H chơi. Khi đến nhà ở của H, H và cháu Y ngồi nói chuyện với nhau tại phòng khách đến 15 giờ 30 phút cùng ngày. Lúc này, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Y nên đã rủ cháu Y đi vào trong phòng ngủ của H, cháu Y đồng ý. Sau đó cả hai đi vào phòng ngủ, H và cháu Y nằm ôm nhau trên giường, cháu Y nằm ngửa ở dưới, H nằm úp bêm trên người của Y. H dùng tay ph luôn qua cạp quần của cháu Y cho tay vào bên trong sờ, xoa bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu Y. Tiếp đó, H dùng tay cởi và kéo quần dài và quần lót của cháu Y xuống và tự cởi quần đang mặc của mình, để hở bộ phận sinh dục của cả hai ra ngoài. H dùng ngón trỏ của bàn tay ph xâm nhập vào bên trong âm đạo của Y (ngón tay trỏ của H xâm nhập vào bên trong âm đạo của cháu Y khoảng 2 cm) khoảng 01 phút. Thời điểm này cháu Y được 13 tuổi 05 tháng 21 ngày. Sau đó, H ngồi lên ngực của cháu Y quỳ hai chân xuống giường đưa dương vật đến trước mặt cháu Y và nói “Thơm anh cái” (ý của H bảo cháu Y bú dương vật của mình), cháu Y dùng miệng ngậm dương vật của H khoảng 01 phút rồi bỏ ra. H tiếp tục quỳ hai chân xuống giường, rồi cầm dương vật của mình ấn vào bên trong âm đạo của cháu Y để thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu), vì dương vật của H chưa đủ độ cương cứng nên dương vật của H không xâm nhập được sâu vào bên trong âm đạo của cháu Y. H đã cầm đường vật của mình cọ sát vào âm đạo của cháu Y và nói với cháu Y “Vợ có sướng không”, cháu Y trả lời “Vợ sướng”. Khoảng 02 phút sau, H nghe thấy tiếng nói chuyện của hai đứa cháu ruột ở ngoài sân. Lo sợ bị phát hiện nên H và cháu Y dừng không quan hệ tình dục nữa. Sau đó, H lấy xe mô tô đưa cháu Y về nhà.

Đối với cháu Y, sau khi về đến nhà, chị Nguyễn Thị D, là mẹ đẻ của cháu Y thấy cháu Y đi chơi về có biểu hiện quần áo xộc xệch nên đã hỏi và cháu Y đã nói lại việc H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Y tại nhà ở H cho chị D. Chị D đã làm đơn trình báo đến Công an xã X và Công an huyện Y để nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y tình dục đối với cháu Đinh Thị Y để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là bao nhiêu

phần trăm? Tìm xác tinh trùng trong dịch âm hộ, âm đạo? Xác định bộ phận sinh dục có tổn thương hay không? Màng trinh có rách hay không? Nếu rách là rách cũ hay rách mới? Xác định có thai hay không? Nếu có xác định tình trạng thai?.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 04 ngày 16/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc đã giám định và kết luận:

- + Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương mới xấp: 00%.
- + Màng trinh: Hình vành khăn, rách cũ ở vị trí 2 giờ, vị trí 6h có vết xước mới không có trong danh mục xấp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- + Không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm hộ, âm đạo trên 04 lam kính làm phiến đồ nhuộm Giemsa.
- + Hiện tại không có thai.

Căn cứ đơn tố giác của chị Nguyễn Thị D và cháu Đinh Thị Y, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn H để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Như vậy, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/01/2024, tại nhà ở của mình ở khu 7, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn H, là người trên 18 tuổi, đã có hành vi dùng ngón tay trở ph xâm nhập vào bên trong âm đạo, đưa dương vật xâm nhập vào miệng và dùng dương vật xâm nhập vào bên trong âm đạo để thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu Đinh Thị Y (thời điểm này cháu Y được 13 tuổi 05 tháng 21 ngày). Hành vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1, Điều 145 BLHS.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1, Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 19/CT – VKSYL- HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng gồm:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Đinh Thị Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J41 màu xanh, đen máy đã cũ đã qua sử dụng (màn hình vỡ) có số imei lần lượt là imei1: 353793100608366/, số imei 2: 353794100608364/01; 01 (một) quần vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót màu tím, 01 (một) áo phông màu cam, cổ áo màu xanh xọc trắng, phía trước có in chữ màu vàng, phía sau in chữ liên đội trường trung học cơ sở xã Xuân Viên; 01 (một) áo khoác lông màu trắng đen, đã qua sử dụng.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn H01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M105 màu xanh, đen đã qua sử dụng có số imei lần lượt là imei 1: 355546100886798, số imei 2: 355547100886796; 01 (một) quần sịp có hoa văn, hoạt tiết nhân vật hoạt hình màu xanh, trắng, vàng; 01 (một) áo len cổ tròn màu nâu; 01 (một) quần ngố bò màu đen, loại quần có khóa kéo, có cúc nhưng đã mất .

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của cháu Đinh Thị Y đã nhận số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H ph chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí nội d bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo rất thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y để bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Nhất trí nội d bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những sai lầm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội d vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội d:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/7/1992, ở khu 7, xã X, huyện Y, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng ngón tay trỏ ph xâm nhập vào bên trong âm đạo, đưa dương vật xâm nhập vào miệng và dùng dương vật xâm nhập vào bên trong âm đạo để thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu Đinh Thị Y, sinh ngày 22/7/2010, ở khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Thời điểm này cháu Đinh Thị Y được 13 tuổi 05 tháng 21 ngày. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định: *Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.*

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm về thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em; thể chất, sinh lý và vấn đề tình dục của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên cần ph đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không ph chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ yêu

đương nam nữ với nhau, từ đó bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với cháu Y dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]: Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) cho cháu Đinh Thị Y. Chị Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của cháu Y đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị H bồi thường bất kỳ khoản tiền gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J41 màu xanh, đen máy đã cũ đã qua sử dụng (màn hình vỡ) có số imei lần lượt là imei1: 353793100608366/, số imei 2: 353794100608364/01; 01 (một) quần vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót màu tím, 01 (một) áo phông màu cam, cổ áo màu xanh xọc trắng, phía trước có in chữ màu vàng, phía sau in chữ liên đội trường trung học cơ sở xã Xuân Viên; 01 (một) áo khoác lông màu trắng đen, đã qua sử dụng các tài sản đồ vật này là của cháu Y. Ngày 14/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho cháu Y là phù hợp nên không đặt ra xem xét tại phần quyết định của bản án. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng, dữ liệu điện tử lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M105 màu xanh, đen đã qua sử dụng có số imei lần lượt là imei 1: 355546100886798, số imei 2: 355547100886796; 01 (một) quần sịp có hoa văn, hoạt tiết nhân vật hoạt hình màu xanh, trắng, vàng; 01 (một) áo len cổ tròn màu nâu; 01 (một) quần ngố bò màu đen, loại quần có khóa kéo, có cúc nhưng đã mất các đồ vật này là của bị cáo Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên không đặt ra xem xét tại phần quyết định của bản án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của cháu Đinh Thị Y đã nhận số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H ph chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Trang

